

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC THUỘC KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	BIÊN CHẾ HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC					HỖ LỢI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
		TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)				
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	31.653	31.032	265	333	23	33	
A	SƯ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	25.592	24.971	265	333	23	33	
I	CẤP TỈNH	4307	4271	18	14	4	0	
1	Trường Đại học Khánh Hòa	247	247	0	0	0	0	
2	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	82	82	0	0	0	0	
3	Trường Cao đẳng Y tế Ninh Thuận	37	37	0	0	0	0	
4	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	134	134	0	0	0	0	
5	Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận	92	92	0	0	0	0	
6	Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	3715	3679	18	14	4	0	tiếp nhận TT Phục hồi chức năng - Giáo dục trẻ em khuyết tật từ Sở Y tế (32 chỉ tiêu)
I	CẤP XÃ	21.285	20.700	247	319	19	33	
I	PHƯỜNG NHA TRANG	1.316	1.275	41	0	0	0	
*	Cấp mầm non	332	301	31	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	565	555	10	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	419	419	0	0	0	0	
II	PHƯỜNG BẮC NHA TRANG	1.036	1.011	25	0	0	0	
*	Cấp mầm non	207	189	18	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	479	472	7	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	350	350	0	0	0	0	
III	PHƯỜNG NAM NHA TRANG	929	910	19	0	0	0	
*	Cấp mầm non	131	119	12	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	436	429	7	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	362	362	0	0	0	0	
IV	PHƯỜNG TÂY NHA TRANG	775	756	19	0	0	0	
*	Cấp mầm non	156	141	15	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	362	358	4	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HỖ LỢI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp Trung học cơ sở	257	257	0	0	0	0	
V	PHƯỜNG BẮC CAM RANH	430	401	10	19	0	0	
*	Cấp mầm non	110	90	1	19	0	0	
*	Cấp Tiểu học	168	161	7	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	102	100	2	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	50	50	0	0	0	0	
VI	PHƯỜNG CAM RANH	426	420	2	4	0	0	
*	Cấp mầm non	106	102	0	4	0	0	
*	Cấp Tiểu học	134	132	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	129	129	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	57	57	0	0	0	0	
VII	PHƯỜNG CAM LINH	214	209	1	4	0	0	
*	Cấp mầm non	52	48	0	4	0	0	
*	Cấp Tiểu học	104	103	1	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	58	58	0	0	0	0	
VIII	PHƯỜNG BA NGÔI	209	206	0	3	0	0	
*	Cấp mầm non	46	43	0	3	0	0	
*	Cấp Tiểu học	119	119	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	44	44	0	0	0	0	
IX	XÃ NAM CAM RANH	323	303	0	20	0	0	
*	Cấp mầm non	70	51	0	19	0	0	
*	Cấp Tiểu học	75	75	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	80	80	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	98	97	0	1	0	0	
X	XÃ BẮC NINH HÒA	267	267	0	0	0	1	
*	Cấp mầm non	71	71	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	102	102	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	94	94	0	0	0	1	
XI	PHƯỜNG NINH HÒA	571	569	2	0	0	8	
*	Cấp mầm non	152	152	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	202	202	0	0	0	3	
*	Cấp Trung học cơ sở	169	167	2	0	0	4	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	48	48	0	0	0	1	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
XII	XÃ TÂN ĐỊNH	315	308	7	0	0	2	
*	Cấp mầm non	71	71	0	0	0	0	
*	Cấp tiểu học	137	134	3	0	0	0	
*	Cấp trung học cơ sở	107	103	4	0	0	2	
XIII	PHƯỜNG ĐÔNG NINH HÒA	426	413	13	0	0	4	
*	Cấp mầm non	107	107	0	0	0	0	
*	Cấp tiểu học	159	151	8	0	0	2	
*	Cấp trung học cơ sở	137	135	2	0	0	1	
*	Cấp tiểu học và trung học cơ sở	23	20	3	0	0	1	
XIV	PHƯỜNG HÒA THÁNG	242	240	2	0	0	1	
*	Cấp mầm non	70	70	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	88	88	0	0	0	1	
*	Cấp Trung học cơ sở	84	82	2	0	0	0	
XV	XÃ NAM NINH HÒA	306	295	11	0	0	3	
*	Cấp mầm non	90	90	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	100	96	4	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	85	81	4	0	0	2	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	31	28	3	0	0	1	
XVI	XÃ TÂY NINH HÒA	195	191	4	0	0	2	
*	Cấp mầm non	49	49	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	39	39	0	0	0	1	
*	Cấp Trung học cơ sở	61	59	2	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	46	44	2	0	0	1	
XVII	XÃ HÒA TRÍ	244	240	4	0	0	2	
*	Cấp mầm non	69	69	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	90	88	2	0	0	2	
*	Cấp Trung học cơ sở	85	83	2	0	0	0	
XVIII	XÃ ĐẠI LÃNH	246	233	4	9	0	10	
*	Cấp mầm non	63	54	1	8	0	3	
*	Cấp Tiểu học	67	65	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	53	53	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	63	61	1	1	0	7	
XIX	XÃ TU BÔNG	255	238	3	14	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp mầm non	70	57	0	13	0	0	
*	Cấp Tiểu học	95	91	3	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	90	90	0	0	0	0	
XX	XÃ VẠN THẮNG	261	251	3	7	0	0	
*	Cấp mầm non	59	52	1	6	0	0	
*	Cấp Tiểu học	89	86	2	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	35	35	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	78	78	0	0	0	0	
XXI	XÃ VẠN NINH	493	480	6	7	0	0	
*	Cấp mầm non	109	100	3	6	0	0	
*	Cấp Tiểu học	208	204	3	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	176	176	0	0	0	0	
XXII	XÃ VẠN HƯNG	181	175	3	3	0	0	
*	Cấp mầm non	41	37	1	3	0	0	
*	Cấp Tiểu học	57	55	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	43	43	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	40	40	0	0	0	0	
XXIII	XÃ DIÊN KHÁNH	445	433	0	12	0	0	
*	Cấp mầm non	110	99	0	11	0	0	
*	Cấp Tiểu học	161	160	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	174	174	0	0	0	0	
XXIV	XÃ DIÊN LẠC	217	210	2	5	0	0	
*	Cấp mầm non	51	44	2	5	0	0	
*	Cấp Tiểu học	86	86	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	80	80	0	0	0	0	
XXV	XÃ DIÊN ĐIỀN	289	278	2	9	0	0	
*	Cấp mầm non	65	55	2	8	0	0	
*	Cấp Tiểu học	131	131	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	93	92	0	1	0	0	
XXVI	XÃ DIÊN LÂM	166	153	1	12	0	0	
*	Cấp mầm non	50	40	1	9	0	0	
*	Cấp Tiểu học	52	51	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	27	26	0	1	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	37	36	0	1	0	0	
XXVII	XÃ DIÊN THỌ	187	179	1	7	0	0	
*	Cấp mầm non	51	44	1	6	0	0	
*	Cấp Tiểu học	52	52	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	50	50	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	34	33	0	1	0	0	
XXVIII	XÃ SUỐI HIỆP	212	198	4	10	0	0	
*	Cấp mầm non	70	58	4	8	0	0	
*	Cấp Tiểu học	69	68	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	33	33	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	40	39	0	1	0	0	
XXIX	XÃ CAM LÂM	995	950	9	36	0	0	
*	Cấp mầm non	247	213	0	34	0	0	
*	Cấp Tiểu học	380	369	9	2	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	331	331	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	37	37	0	0	0	0	
XXX	XÃ SUỐI ĐÀU	140	134	3	3	0	0	
*	Cấp mầm non	34	31	0	3	0	0	
*	Cấp Tiểu học	58	55	3	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	48	48	0	0	0	0	
XXXI	XÃ CAM HIỆP	25	25	0	0	0	0	
*	Cấp mầm non	10	10	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	15	15	0	0	0	0	
XXXII	XÃ CAM AN	200	192	0	8	0	0	
*	Cấp mầm non	58	50	0	8	0	0	
*	Cấp Tiểu học	70	70	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	31	31	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	41	41	0	0	0	0	
XXXIII	XÃ BẮC KHÁNH VINH	118	114	2	2	0	0	
*	Cấp mầm non	50	48	0	2	0	0	
*	Cấp Tiểu học	68	66	2	0	0	0	
XXXIV	XÃ TRUNG KHÁNH VINH	155	151	1	3	0	0	
*	Cấp mầm non	51	48	0	3	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLĐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp Tiểu học	40	39	1	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	23	23	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	41	41	0	0	0	0	
XXXV	XÃ TÂY KHÁNH VINH	120	115	3	2	0	0	
*	Cấp mầm non	52	50	0	2	0	0	
*	Cấp Tiểu học	68	65	3	0	0	0	
XXXVI	XÃ NAM KHÁNH VINH	223	216	2	5	0	0	
*	Cấp mầm non	74	70	0	4	0	0	
*	Cấp Tiểu học	72	69	2	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	41	41	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	36	36	0	0	0	0	
XXXVII	XÃ KHÁNH VINH	278	272	2	4	0	0	
*	Cấp mầm non	84	80	0	4	0	0	
*	Cấp Tiểu học	97	95	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	97	97	0	0	0	0	
XXXVIII	XÃ KHÁNH SƠN	267	245	3	19	0	0	
*	Cấp mầm non	97	79	0	18	0	0	
*	Cấp Tiểu học	104	101	3	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	66	65	0	1	0	0	
XXXIX	XÃ TÂY KHÁNH SƠN	165	159	0	6	0	0	
*	Cấp mầm non	58	53	0	5	0	0	
*	Cấp Tiểu học	34	33	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	24	24	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	49	49	0	0	0	0	
XL	XÃ ĐÔNG KHÁNH SƠN	214	203	2	9	0	0	
*	Cấp mầm non	71	63	0	8	0	0	
*	Cấp Tiểu học	63	61	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	52	51	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	28	28	0	0	0	0	
XLI	ĐẶC KHU TRƯỜNG SA	0	0	0	0	0	0	
XLII	XÃ BẮC ÁI TÂY	234	230	2	2	0	0	
*	Cấp mầm non	69	68	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	86	84	1	1	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp Trung học cơ sở	48	47	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	31	31	0	0	0	0	
XLIII	XÃ BẮC ÁI	218	213	2	2	1	0	
*	Cấp mầm non	63	62	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	59	57	0	1	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	22	21	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	74	73	0	1	0	0	
XLIV	XÃ BẮC ÁI ĐÔNG	159	153	0	5	1	0	
*	Cấp mầm non	52	52	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	84	80	0	4	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	23	21	0	1	1	0	
XLV	XÃ MỸ SƠN	176	173	0	2	1	0	
*	Cấp mầm non	43	43	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	75	72	0	2	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	29	29	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	29	29	0	0	0	0	
XLVI	XÃ LÂM SƠN	219	217	1	1	0	0	
*	Cấp mầm non	44	44	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	124	122	1	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	51	51	0	0	0	0	
XLVII	XÃ NINH SƠN	357	350	2	5	0	0	
*	Cấp mầm non	47	45	1	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học	161	158	1	2	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	149	147	0	2	0	0	
XLVII	XÃ ANH DŨNG	160	157	0	3	0	0	
*	Cấp mầm non	30	30	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	77	76	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	53	51	0	2	0	0	
XLIX	PHƯỜNG ĐÔ VINH	318	313	1	3	1	0	
*	Cấp mầm non	50	49	0	0	1	0	
*	Cấp Tiểu học	151	147	1	3	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	117	117	0	0	0	0	
L	PHƯỜNG PHAN RANG	633	622	1	7	3	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp mầm non	61	61	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	332	321	1	7	3	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	184	184	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	56	56	0	0	0	0	
LI	PHƯỜNG BẢO AN	243	238	1	3	1	0	
*	Cấp mầm non	40	37	1	2	0	0	
*	Cấp Tiểu học	157	155	0	1	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	46	46	0	0	0	0	
LII	PHƯỜNG ĐÔNG HẢI	420	415	2	3	0	0	
*	Cấp mầm non	52	52	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	140	137	2	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	81	79	0	2	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	147	147	0	0	0	0	Sở Nội vụ đã trình phương án tạm thời chưa thực hiện điều chuyển hệ tiểu học của trường Lê Đình Chinh từ phường Đông Hải sang phường Ninh Chữ để ổn định năm học 2025-2026, sẽ hoàn thành điều chuyển trước khi bắt đầu năm học 2026-2027
LIII	PHƯỜNG NINH CHỮ	261	259	1	1	0	0	
*	Cấp mầm non	64	63	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	137	136	0	1	0	0	Sở Nội vụ đã trình phương án tạm thời chưa thực hiện điều chuyển hệ tiểu học của trường Lê Đình Chinh từ phường Đông Hải sang phường Ninh Chữ để ổn định năm học 2025-2026, sẽ hoàn thành điều chuyển trước khi bắt đầu năm học 2026-2027
*	Cấp Trung học cơ sở	60	60	0	0	0	0	
LIV	XÃ PHƯỚC DINH	314	307	2	4	1	0	
*	Cấp mầm non	50	50	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	173	168	2	2	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	91	89	0	2	0	0	
LV	XÃ THUẬN NAM	281	280	1	0	0	0	
*	Cấp mầm non	55	55	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	113	113	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	27	27	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	86	85	1	0	0	0	
LVI	XÃ PHƯỚC HÀ	114	114	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
*	Cấp mầm non	26	26	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	32	32	0	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	19	19	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	37	37	0	0	0	0	
LVII	XÃ CÀ NÁ	187	180	1	4	2	0	
*	Cấp mầm non	39	38	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	110	105	0	4	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	38	37	0	0	1	0	
LVIII	XÃ NINH HẢI	328	325	1	2	0	0	
*	Cấp mầm non	72	71	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	153	152	0	1	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	61	60	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	42	42	0	0	0	0	
LIX	XÃ VĨNH HẢI	341	328	4	8	1	0	
*	Cấp mầm non	72	69	1	1	1	0	
*	Cấp Tiểu học	145	138	2	5	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	80	79	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	44	42	1	1	0	0	
LX	XÃ XUÂN HẢI	380	374	1	4	1	0	
*	Cấp mầm non	61	60	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học	155	152	1	2	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	98	97	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	66	65	0	0	1	0	
LXI	XÃ THUẬN BẮC	333	326	0	6	1	0	
*	Cấp mầm non	76	75	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học	138	133	0	4	1	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	81	80	0	1	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	38	38	0	0	0	0	
LXII	XÃ CÔNG HẢI	187	183	2	0	2	0	
*	Cấp mầm non	53	52	1	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	53	52	1	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	29	28	0	0	1	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	52	51	0	0	1	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLĐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
LXIII	XÃ NINH PHƯỚC	611	601	3	4	3	0	
*	Cấp mầm non	85	85	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	310	307	3	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	216	209	0	4	3	0	
LXIV	XÃ PHƯỚC HẬU	409	402	1	6	0	0	
*	Cấp mầm non	56	56	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	213	212	1	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	100	96	0	4	0	0	
*	Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở	40	38	0	2	0	0	
LXV	XÃ PHƯỚC HỮU	326	322	2	2	0	0	
*	Cấp mầm non	46	46	0	0	0	0	
*	Cấp Tiểu học	177	175	2	0	0	0	
*	Cấp Trung học cơ sở	103	101	0	2	0	0	
B	SỰ NGHIỆP Y TẾ (SỞ Y TẾ)	3950	3950	0	0	0	0	chuyển TT Phục hồi chức năng - Giáo dục trẻ em khuyết tật về Sở Giáo dục và Đào tạo (32 chỉ tiêu); nhận 15 BC của 02 TT BTXH KS và KV
1	Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang	100	100	0	0	0	0	
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh	49	49	0	0	0	0	
3	Bệnh viện Phổi Khánh Hòa	69	69	0	0	0	0	
4	Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa	68	68	0	0	0	0	
5	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần Khánh Hòa	42	42	0	0	0	0	
6	Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Khánh Hòa	56	56	0	0	0	0	
7	Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa	101	101	0	0	0	0	
8	Bệnh viện Phổi Ninh Thuận	90	90	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLĐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
9	Bệnh viện Da liễu - Tâm thần Ninh Thuận	48	48	0	0	0	0	
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa	217	217	0	0	0	0	
11	Trung tâm Kiểm nghiệm Khánh Hòa	62	62	0	0	0	0	
12	Trung tâm Giám định Y khoa Khánh Hòa	28	28	0	0	0	0	
13	Trung tâm Pháp y Khánh Hòa	30	30	0	0	0	0	
14	Trung tâm Cấp cứu 115 Khánh Hòa	25	25	0	0	0	0	
15	Trung tâm Y tế khu vực Nha Trang	296	296	0	0	0	0	
16	Trung tâm Y tế khu vực Cam Ranh	166	166	0	0	0	0	
17	Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa	280	280	0	0	0	0	
18	Trung tâm Y tế khu vực Diên Khánh	249	249	0	0	0	0	
19	Trung tâm Y tế khu vực Cam Lâm	210	210	0	0	0	0	
20	Trung tâm Y tế khu vực Vạn Ninh	227	227	0	0	0	0	
21	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Vĩnh	206	206	0	0	0	0	
22	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	147	147	0	0	0	0	
23	Trung tâm Y tế khu vực Phan Rang - Tháp Chàm	188	188	0	0	0	0	
24	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Ái	110	110	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
25	Trung tâm Y tế khu vực Ninh Sơn	234	234	0	0	0	0	
26	Trung tâm Y tế khu vực Thuận Nam	121	121	0	0	0	0	
27	Trung tâm Y tế khu vực Ninh Phước	223	223	0	0	0	0	
28	Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải	194	194	0	0	0	0	
29	Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc	114	114	0	0	0	0	
C	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỂ THAO	665	665	0	0	0	0	
I	CẤP TỈNH	387	387	0	0	0	0	
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	chuyển 73 biên chế sang chỉ tiêu điều tiết, bổ sung do đã được tổ chức lại thành Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Khánh Hòa
2	Nhà thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	chuyển 04 biên chế sang chỉ tiêu điều tiết, bổ sung
3	Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	387	387	0	0	0	0	Giảm 15 BC của TT Xúc tiến Du lịch
I	CẤP XÃ	278	278	0	0	0	0	
1	Trung tâm Văn hóa phường Nha Trang	25	25	0	0	0	0	
2	Trung tâm Văn hóa phường Cam Ranh	20	20	0	0	0	0	tiếp nhận 05 biên chế của Nhà thiếu nhi CR
3	Trung tâm Văn hóa phường Ninh Hòa	21	21	0	0	0	0	tiếp nhận 05 biên chế của Nhà thiếu nhi NH
4	Trung tâm Văn hóa xã Diên Khánh	26	26	0	0	0	0	- tiếp nhận 07 BC của BQL Dịch vụ công ích DK; - tiếp nhận 04 biên chế của Nhà thiếu nhi DK

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
5	Trung tâm Văn hóa xã Vạn Ninh	20	20	0	0	0	0	tiếp nhận 04 biên chế của Nhà thiếu nhi VN
6	Trung tâm Văn hóa xã Cam Lâm	24	24	0	0	0	0	tiếp nhận 04 biên chế của Nhà thiếu nhi CL
7	Trung tâm Văn hóa xã Khánh Sơn	17	17	0	0	0	0	tiếp nhận 06 BC của BQL Dịch vụ công ích KS
8	Trung tâm Văn hóa xã Khánh Vĩnh	24	24	0	0	0	0	- tiếp nhận 05 BC của BQL công trình công cộng và MT KV; - tiếp nhận 04 biên chế của Nhà thiếu nhi KV
9	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích xã Bắc Ái Đông	11	11	0	0	0	0	
10	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích phường Ninh Chữ	15	15	0	0	0	0	
11	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích xã Ninh Phước	14	14	0	0	0	0	
12	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích xã Ninh Sơn	11	11	0	0	0	0	
13	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích xã Thuận Bắc	9	9	0	0	0	0	
14	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích xã Thuận Nam	14	14	0	0	0	0	
15	Trung tâm Văn hóa và cung ứng dịch vụ công ích phường Phan Rang	26	26	0	0	0	0	tiếp nhận 06 biên chế của Đội QL trật tự đô thị thành phố Phan Rang
16	Nhà Truyền thống Trường Sa	1	1	0	0	0	0	
D	SỰ NGHIỆP KHÁC	1139	1139	0	0	0	0	
I	TRỰC THUỘC UBND TỈNH	201	201	0	0	0	0	
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	49	49	0	0	0	0	Tiếp nhận 25 BC NSNN TT PT QĐ (NH 11, KV 9, KS 5), 3 BC NTSN (NH 3)
2	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	98	98	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HỒLĐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
6	BQL Vườn Quốc gia Núi chúa Phước Bình	54	54	0	0	0	0	giảm 08 chỉ tiêu giao cho Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng để xuất sắp xếp, tổ chức lại theo Đề án số 119/ĐA-BQLVQGNCBP, nâng mức độ tự chủ lên thành đơn vị nhóm 2
7	Tinh Đoàn	0	0	0	0	0	0	chuyển 04 biên chế sang chỉ tiêu điều tiết, bổ sung
II	TRỰC THUỘC CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH	938	938	0	0	0	0	
1	Văn phòng UBND tỉnh	30	30	0	0	0	0	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	537	537	0	0	0	0	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	48	48	0	0	0	0	
-	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN	12	12	0	0	0	0	
-	Trung tâm chuyển đổi số KH	36	36	0	0	0	0	
4	Sở Tư pháp	47	47	0	0	0	0	
5	Sở Nội vụ	55	55	0	0	0	0	
-	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công	19	19	0	0	0	0	
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	25	25	0	0	0	0	
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	11	11	0	0	0	0	
6	Sở Xây dựng	101	101	0	0	0	0	nhận 101 BC NSNN và 04 BC NTSN của BQL Dịch vụ Công ích Nha Trang, giảm 05 chỉ tiêu tạm giao cho Cảng vụ ĐTNĐ
7	Sở Y tế	120	120	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CỘNG	SỐ GIAO NĂM 2025	GIAO BỔ SUNG (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)			HDLB CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NHÓM 4 (SN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)	GHI CHÚ
				2022-2023	2023-2024	2024-2025		
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội Khánh Hòa	61	61	0	0	0	0	
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí Khánh Hòa	25	25	0	0	0	0	
-	Trung tâm Công tác xã hội Ninh Thuận	34	34	0	0	0	0	
III	TRỰC THUỘC UBND CẤP XÃ	0	0	0	0	0	0	
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất phường Nam Nha Trang	0	0	0	0	0	0	nâng mức độ tự chủ
E	Hội	0	0	0	0	0	0	chuyên 16 biên chế của Hội (gồm 13 bc Hội NT và 03 bc của Trung tâm Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh) vào điều tiết, bổ sung
G	ĐIỀU TIẾT, BỔ SUNG	307	307	0	0	0	0	